

Yên Châu, ngày 11 tháng 8 năm 2017

Số: 50/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2015/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2015. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản Q, xã P, huyện Y, tỉnh S.

Bị đơn: Anh La Văn Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản Q, xã P, huyện Y, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 146; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án năm 2009;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị C và anh La Văn Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

Anh La Văn Đ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng: Cháu La Thị Thủy, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2004; cháu La Văn L, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2005 cho đến tuổi trưởng thành (nguyện vọng của 02 cháu là ở với anh Đ).

Chị Lò Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Anh Đ và chị C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Tài sản chung:

Chị Lò Thị C và anh La Văn Đ tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nhưng yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về chia tài sản chung cụ thể như sau:

Anh La Văn Đ và 02 cháu nhận sở hữu: Toàn bộ đất gồm có đất thổ cư, đất nương rẫy, đất vườn quả, đất trồng cây công nghiệp nằm trong 02 GCNQSDĐ mang tên anh La Văn Đ và Chị Lò Thị C, địa chỉ thửa đất: Bản Q, xã P, huyện Y, tỉnh S số sổ: BH 306042 và số 306043 theo quyết định số: 1818/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2011 của UBND huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Cụ thể: Thửa số 35, tờ bản đồ 2; thửa số 16, tờ bản đồ 2; thửa số 21, tờ bản đồ 1 (319-530-8); thửa số 38, tờ bản đồ 1 (319-530-8); thửa số 18, tờ bản đồ 2 (319-530-9); thửa số 171, tờ bản đồ 2 (319-530-9); thửa số 184, tờ bản đồ 2 (319-530-9); thửa số 343, tờ bản đồ 2 (319-530-9); thửa số 405, tờ bản đồ 2 (319-530-9); thửa số 445, tờ bản đồ 2 (319-530-9); thửa số 450, tờ bản đồ 2 (319-530-9); thửa số 23, tờ bản đồ 3 (316-530-2); thửa số 39, tờ bản đồ 3 (316-530-2); thửa số 53, tờ bản đồ 3 (316-530-2); thửa số 123, tờ bản đồ 3 (316-530-2); thửa số 310, tờ bản đồ 3 (316-530-2); thửa số 192, tờ bản đồ 3 (316-530-2); 01 ngôi nhà san 04 gian (trong đó có 02 trái); toàn bộ đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm có: ti vi, tủ lạnh, máy lọc nước, máy phát cỏ và một số tài sản khác.

Chị Lò Thị C nhận sở hữu: 01 con trâu đực và số tiền anh Đ hỗ trợ tài sản chênh lệch là 3.000.000đ (ba triệu đồng) (con trâu và tiền chị C đã nhận đủ).

Về nợ chung:

Chị Lò Thị C và anh La Văn Đ tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí:

Chị Lò Thị C tự nguyện chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự là 100.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Song được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2010/003173 ngày 06 tháng 11 năm 2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Hoàn trả cho Chị Lò Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TA tỉnh;
- VKS (2 cấp);
- Chi cục THADS;
- Hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hương